TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HSST
Ngày 05-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Ông Lục Kim Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TL - HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê T1, sinh năm 1985 tại tỉnh Long An; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối N, phường D, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; cha tên Lê H, sinh năm 1958; mẹ tên Nguyễn B, sinh năm 1959; vợ tên Nguyễn T, sinh năm 1984; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 21 tháng 01 năm 2019, chuyển tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2019 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê H, sinh năm 1958; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối N, phường D, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê T2; vắng mặt.

- Chị Cao T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ ngày 21/01/2019 tại phòng trọ số 7 nhà nghỉ V thuộc khu phố 7, phường H, thị C, tỉnh Bình Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương phối hợp Công an phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính phát hiện: Lê T1, Cao T2 và Lê T3 đang sử dụng ma túy. Công an kiểm tra trên người của T1, T2, T3 phát hiện trong túi quần tây bên phải phía trước của Lê T1 đang mặc có 01 bịch nylon hàn kín có chứa chất màu trắng dạng tinh thể, tiếp tục kiểm tra trong xe mô tô biển số 37 L9-6345 của Thắng đang để trong nhà xe nhà nghỉ V thì phát hiện có 01 hộp màu trắng có chữ OPPO, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa bên trong 02 đoạn ống hút nhựa không màu có chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa không màu trong suốt bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể, T1 khai đó là ma túy đá. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản quả tang, mời T1, T2, T3 về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra T1 khai nhận: Thắng bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 9/2013 cho đến ngày bị bắt, loại ma túy sử dụng là ma túy đá. Nguồn ma túy T1 bị thu giữ là do T1 mua của người nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch thông qua sự giới thiệu của một người bạn tên P.

Vào cuối tháng 12/2018, P gọi điện thoại vào điện thoại di động hiệu Samsung Dous màu trắng, sim số 0966.709.337 của T1 kêu T1 mua 1.000.000 đồng ma túy để P và T1 sử dụng chung, T1 đồng ý. Phú hướng dẫn T1 đến đường ĐX2 thuộc khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương gặp nam thanh niên khoảng 30 tuổi để lấy ma túy. T1 điều khiển xe mô tô biển số 37L9-6345 đến chỗ hẹn. T1 mua 05 đoạn ống hút nhựa không màu chứa ma túy đá và đưa nam thanh niên 900.000 đồng, nợ lại 100.000 đồng. Sau khi lấy ma túy xong T1 đem về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng đầu tháng 01/2019, T1 cùng P sử dụng hết 02 đoạn ống hút nhựa có chứa chất ma túy, còn lại 03 đoạn ống hút nhựa. T1 lấy 02 đoạn bỏ vào 01 gói nylon hàn kín, 01 đoạn bỏ vào 01 túi nylon miệng kéo dính rồi bỏ tất cả vào 01 hộp giấy hiệu OPPO và đem hộp giấy để vào cốp xe mô tô biển số 37L9-6345.

Khoảng 13 giờ ngày 21/01/2019, P gọi điện thoại di động hiệu Samsung Dous màu trắng, sim số 0966.709.337 của T kêu Th đến đường NA7 thuộc khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương mua 600.000 đồng ma túy để về sử dụng chung, T1 đồng ý. Thắng điều khiển xe mô tô biển số 37L9-6345 đến chỗ hẹn gặp nam thanh niên khoảng 25 tuổi lấy 01 túi nylon hàn kín chứa ma túy đá và đưa người đó 500.000 đồng, nợ lại 100.000 đồng. Sau đó, T1 lấy ma túy vừa mua được bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về phòng trọ. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Cao T2 gọi điện thoại rủ T1 đến nhà nghỉ

Vui Vẻ để nói chuyện, T1 đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 37L9-6345 đến phòng số 7 nhà nghỉ V thì gặp T2 và Lê T3 đang sử dụng ma túy đá. Thấy vậy, T1 vào nhà vệ sinh lấy khăn giấy ướt quấn túi ma túy vừa mua được bỏ vào túi quần phía trước bên phải của T1 và sau đó đi ra sử dụng ma túy cùng với T2, T3. Lúc 15 giờ cùng ngày, T1, T2, T3 đang sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 bịch nylon hàn kín có chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng ghi chữ OPPO bên trong có: 01 bịch ny lon hàn kín bên trong có 02 đoạn ống hút nhựa không màu trong suốt bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa không màu trong suốt có chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu vàng đen, biển số 37L9-6345; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Dous màu trắng sim số 0966709.337 của Lê T1.

Tại Kết luận giám định số 146/MT-PC09 ngày 29/01/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,5995 gam (M1); 0,1813 gam (M2-1); 0,4448 gam (M2-2), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

- Bị cáo T1 khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, mục đích tàng trữ để sử dụng và việc bị cáo tàng trữ ma túy T2, T3 không biết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê H khai nhận: Xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu vàng, đen, biển số 37L9-6345 do ông đứng tên chủ sở hữu, ông H cho T1 mượn xe làm phương tiện đi lại. Việc T1 sử dụng xe mô tô đi mua ma túy và tàng trữ ma túy ông hoàn toàn không biết, ông đã nhận lại xe mô tô nên không có yêu cầu gì.

- Người làm chứng Lê T3, Cao T2 khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/01/2019, tại phòng trọ số 7 nhà nghỉ V, 3 T2, và bị cáo T1 cùng sử dụng ma túy. Việc T1 tàng trữ ma túy trong người và trong cốp xe mô tô, T3, T2 hoàn toàn không biết.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số 96/CT – VKSBC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê T1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê T1 đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Lê T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư số 146/MT – PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa thành phần Menthamphetamine sau giám định có khối lượng: M1 = 0,4789 gam; M2-1 = 0,1043 gam; M2-2 = 0,3539 gam; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng ghi chữ OPPO; 01 sim số 0966.709.337.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Dous màu trắng.

- Bị cáo thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Đối với Kết luận giám định số 146/MT-PC09 ngày 29/01/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê H trình bày: Việc bị cáo sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu vàng, đen, biển số 37L9-6345 đi mua ma túy và tàng trữ ma túy ông không biết, ông đã nhận lại xe mô tô nên không có yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên toà, bị cáo Lê 1 khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 21/01/2019 tại nhà nghỉ V thuộc khu phố 7, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Lê T1 đã có hành vi tàng trữ 1.2256 gam ma túy loại Menthamphetamine, trong đó: Tàng trữ 0,5995 gam ma túy trong túi quần phía trước bên phải của Thắng và 0,6261 gam ma túy trong cốp xe mô tô biển số 37L9-6345 nhằm mục đích sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương phối hợp Công an phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, Biên bản kiểm tra hành chính, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố.

Do đó, hành vi của bị cáo Lê T1 đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng với Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê T1 là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Điều 3 Luật phòng chống ma túy, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành phạm tội bị cáo có đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là ông Lê H được Ban Chấp hành Công đoàn viên chức Nghệ An tặng Giấy khen trong phong trào thi đua "Lao động giỏi" và xây dựng tổ chức công đoàn vào các năm 2005, 2010, 2018; được Ban Chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen vào các năm 2004, 2006, 2018 và tặng Kỷ niệm chương năm 2009; được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Nghệ An Chứng nhận đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2009; được Ban Chấp hành Trung ương tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê T3, Cao T2 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 38/QĐ-TA ngày 16/4/2019, số 32/QĐ-TA ngày 01/4/2019, nên không đặt ra xử lý.

[5] Đối với nam thanh niên tên P đã giới thiệu cho T1 đi mua ma túy, 02 nam thanh niên bán ma túy cho T1 do không rõ nhân thân, lai lịch nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xét mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư số 146/MT – PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa thành phần Menthamphetamine sau giám định có khối lượng: M1 = 0,4789 gam; M2-1 = 0,1043 gam; M2-2 = 0,3539 gam; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng ghi chữ OPPO; 01 sim số 0966.709.337 là vật chứng, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Dous màu trắng là vật chứng, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu vàng, đen, biển số 37L9-634, xe này là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lê H. Việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, ông H không biết, nên trong quá trình điều tra, Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương đã xử lý trả xe mô tô nêu trên cho ông Hòe là phù hợp, đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê T1 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư số 146/MT – PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa thành phần Menthamphetamine sau giám định có khối lượng: M1 = 0,4789 gam; M2-1 = 0,1043 gam; M2-2 = 0,3539 gam; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng ghi chữ OPPO; 01 sim số 0966.709.337.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Dous màu trắng.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/5/2019)

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cẩm Hằng